TÒA ÁN NHÂN DÂN **B** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **01**/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 07-7-2025
V/v "Tranh chấp xác định cha cho con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN B, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Xuân Mai
Bà Lê Thị Hoa

- *Thư kb phiên tòa:* Ông Trương Công Bình - Thư kb Tòa án nhân dân b, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân b, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân b xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lb số 398/2025/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2025 về việc "Tranh chấp xác định cha cho con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/6/2025 giữa các đương b:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Thu B** - Sinh năm 1987. Địa chỉ: tổ dân phố B, phường B, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.
- Bị đơn: Ông **Lê Thành B** - Sinh năm 1995. Địa chỉ: Thôn Tân Khánh 2, xã Tây Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông **Đỗ Quang B**, sinh năm: 1975. Địa chỉ: số 5/9 khu phố B, phường B, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu B trình bày:* Bà và ông Đỗ Quang B do mâu thuẫn trong hôn nhân nên đã sống ly thân với nhau, trong thời gian này bà có chung sống như vợ chồng với ông Lê Thành B và sinh cháu bé giới tính nữ tại bệnh viện đa khoa khu vực B vào ngày 30/11/2021, dự định đặt tên là Lê Hoàng Như B. Sau đó, bà và ông B ly hôn theo Quyết định số 367/2023/QĐCNTTLH ngày 27/6/2023 của Toà án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (nay là Toà án nhân dân khu vực 16, thành phố Hồ Chí Minh) về việc công nhận thuận tình ly hôn và b thoả thuận của các bên tham gia hoà giải tại Toà án.

Theo nội dung của Quyết định ly hôn, bà và ông B xác định có 01 con chung Đỗ Thành Minh Quốc.

Ngày 07/12/2023 bà đăng kb kết hôn với ông Lê Thành B tại Uỷ ban nhân dân xã Ninh Sim, thị xã B (nay là Uỷ ban nhân dân xã Tây B, tỉnh Khánh Hoà) và xin đăng kb khai sinh cho cháu Lê Hoàng Như B nhưng không được.

Theo phiếu kết quả phân tích AND số KQ 2413292 ngày 08/7/2024 của Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền chi nhánh b, xác định cháu Lê Hoàng Như B, sinh ngày 30/11/2021 và ông Lê Thành B sinh ngày 10/6/1995 có quan hệ huyết thống CHA-CON.

Nay, nguyên đơn yêu cầu Toà án xác định ông Lê Thành B là cha đẻ của cháu Lê Hoàng Như B, sinh ngày 30/11/2021.

** Theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Lê Thành B trình bày:* Ông và bà Nguyễn Thị Thu B có chung sống với nhau như vợ chồng và có 01 con chung là nữ sinh ngày 30/11/2021 dự định đặt tên là Lê Hoàng Như B. Ông đồng b theo phiếu kết quả phân tích AND số KQ 2413292 ngày 08/7/2024 của Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền chi nhánh b, xác định cháu Lê Hoàng Như B, sinh ngày 30/11/2021 và ông Lê Thành B sinh ngày 10/6/1995 có quan hệ huyết thống CHA-CON. Nay ông đồng b toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà B.

** Theo lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Quang B trình bày như sau:* Ông và bà B đăng kb kết hôn với nhau năm 2007, quá trình chung sống không hoà hợp nên cả hai không còn sống chung với nhau, trong thời gian này bà B chung sống như vợ chồng với ông Lê Thành B và sinh 01 cháu gái vào ngày 30/11/2021 tên dự định đặt là Lê Hoàng Như B. Bà B có khởi kiện yêu cầu xác định cha cho con và kết luận giám định AND xác định cháu B có quan hệ huyết thống cha - con với ông B. Ông xác định cháu B không phải con của ông, ông xin xét xử vắng mặt vì điều kiện ở xa.

*** Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa**:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lb vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án Thẩm phán, Thư kb và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân b.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ phiếu kết quả phân tích AND số KQ 2413292 ngày 08/7/2024 của Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền chi nhánh b, xác định cháu Lê Hoàng Như B, sinh ngày 30/11/2021 và ông Lê Thành B sinh ngày 10/6/1995 có quan hệ huyết thống CHA- CON. Căn cứ Điều 88; khoản 2 Điều 101 và khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí: Bà B thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về phần thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Quang B có văn bản trình bày b kiến và xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông B theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân b năm 2015.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà B khởi kiện ông B yêu cầu Toà án xác định ông Lê Thành B là cha đẻ của cháu Lê Hoàng B Nhi. Căn cứ khoản 4 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân b, Hội đồng xét xử xác định vụ án hôn nhân và gia đình, quan hệ "Tranh chấp về định cha cho con".

[3] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn có địa chỉ tại thôn Tân Khánh 2, xã Tây B nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân b, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân b, tỉnh Khánh Hoà.

[4] Về nội dung vụ án: Bà B và ông B ly hôn theo theo Quyết định số 367/2023/QĐCNTTLH ngày 27/6/2023 của Toà án nhân dân khu vực 16, thành phố Hồ Chí Minh về việc công nhận thuận tình ly hôn và b thoả thuận của các bên tham gia hoà giải tại Toà án. Theo nội dung của Quyết định ly hôn, bà và ông B xác định có 01 con chung Đỗ Thành Minh Quốc. Trong thời kỳ hôn nhân giữa bà B và ông B, bà B có chung sống như vợ chồng với ông Lê Thành B và sinh cháu bé giới tính nữ tại bệnh viện đa khoa khu vực B vào ngày 30/11/2021, dự định đặt tên là Lê Hoàng Như B. Theo phiếu kết quả phân tích AND số KQ 2413292 ngày 08/7/2024 của Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền chi nhánh b, xác định cháu Lê Hoàng Như B, sinh ngày 30/11/2021 và ông Lê Thành B sinh ngày 10/6/1995 có quan hệ huyết thống CHA-CON. Bà B, ông B, ông B đều thừa nhận kết quả phân tích AND nêu trên.

Căn cứ Điều 88, Điều 101, 102 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thu B về việc yêu cầu xác định ông Lê Thành B là cha đẻ của cháu Lê Hoàng Như B. Các đương b không yêu cầu giải quyết việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5] Về án phí: Bà B thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương b có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

[7] B kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân b phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 4 Điều 28; Điều 35; Điều 147; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân b,
- Căn cứ Điều 88; khoản 2 Điều 101 và khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH2014 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lb và sử dụng án phí và lệ phí Toà án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu B

Xác định ông Lê Thành B, sinh ngày 10/6/1995, số căn cước công dân 056095009142, quên quán: Ninh Thân, B, Khánh Hoà; nơi cư trú thôn Tân Khánh 2, xã Tây B, tỉnh Khánh Hoà là cha đẻ của cháu Lê Hoàng Như B, sinh ngày 30/11/2021 theo giấy chứng sinh số 1968, quyển số 2021 nơi sinh bệnh viện đa khoa khu vực B, theo phiếu kết quả phân tích AND số KQ 2413292 ngày 08/7/2024 của Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền chi nhánh b.

Bà Nguyễn Thị Thu B và ông Lê Thành B có quyền và nghĩa vụ liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thay đổi thông tin, thực hiện các giấy tờ có liên quan đến nhân thân của cháu Lê Hoàng Như B, sinh ngày 30/11/2021 theo quy định pháp luật.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thu B thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí dân b sơ thẩm theo quy định pháp luật.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân b thì người được thi hành án dân b, người phải thi hành án dân b có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân b; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân b.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TÒA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Bích

Nơi nhận:
- Các đương b;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND b;
- UBND xã Tây B;
- Phòng THADS b;
- Lưu HS.